

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Số: 42/TĐTĐTB-P5

V/v Giải trình biến động Lợi nhuận  
sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại  
BCTC năm 2023 so với cùng kỳ  
năm 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Bái, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
2. Mã chứng khoán niêm yết: TBC
3. Nội dung:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (Công ty) giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và BCTC hợp nhất của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*3.1 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC riêng:*

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của Công ty năm 2023 và năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC riêng Công ty		So sánh KQKD năm 2023 với năm 2022	
		Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
	1	2	3	4=3-2	5=4/3
1	Doanh thu	546.878.847.976	326.148.409.905	-220.730.438.071	-40,4%
2	Chi phí	167.103.105.357	155.506.060.021	-11.597.045.336	-6,9%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	379.775.742.619	170.642.349.884	-209.133.392.735	-55,1%
4	Thuế TNDN	70.326.792.049	24.956.887.983	-45.369.904.066	-64,5%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	309.448.950.570	145.685.461.901	-163.763.488.669	-52,9%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 giảm 163.763.488.669 đồng (giảm 52,9%) là do các nguyên nhân sau:

a. Tổng doanh thu trên BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 giảm 220.730.438.071 đồng (giảm 40,4%) là do:

- Doanh thu hoạt động điện giảm 236.504.839.629 đồng (giảm 49,1%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân xuất phát từ tình hình thủy văn năm 2023 không được thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm 2022, tuy mực nước hồ đầu kỳ năm 2023 cao hơn so với đầu kỳ năm 2022 là 1,46m nhưng lưu lượng nước về hồ bình quân năm 2023 bằng 74% so với cùng kỳ dẫn đến sản lượng điện thương phẩm năm 2023 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022 là 101,86

triệu kWh (giảm 25,2%). Đồng thời, ảnh hưởng từ thủy văn không thuận lợi và sản lượng điện thương phẩm năm 2023 thấp hơn nhiều so với năm 2022 đã làm giảm lợi thế khi giao dịch trên thị trường điện, giá bán điện bình quân năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022.

- Doanh thu tài chính tăng 10.724.282.017 đồng (tăng 22,7%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022. Tăng chủ yếu do năm 2023 công ty nhận được cổ tức từ công ty con chi trả cao hơn so với cùng kỳ năm 2022.

- Doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác tăng 5.050.119.541 đồng (tăng 28,6%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật đã hoàn thành và nghiệm thu các hợp đồng với giá trị thực hiện trong năm 2023 cao hơn so với cùng kỳ năm 2022.

b. Tổng chi phí trên BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 giảm 11.597.045.336 đồng (giảm 6,9%) chủ yếu là do:

- Chi phí thuế Tài nguyên và Phí dịch vụ môi trường rừng năm 2023 giảm lần lượt là 8,9 tỷ và 3,6 tỷ so với cùng kỳ năm 2022.

- Chi phí OM năm 2023 giảm 8,9 tỷ so với cùng kỳ năm 2022.

- Chi phí hoạt động dịch vụ và các khoản chi phí còn lại năm 2023 tăng 9,9 tỷ so với cùng kỳ năm 2022 (chủ yếu do chi phí thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật trong năm 2023 tăng).

c. Thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 giảm 45.369.904.066 đồng (giảm 64,5%). Chính sách thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong năm 2023 không thay đổi so với cùng kỳ năm 2022, thuế TNDN giảm do lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm trước.

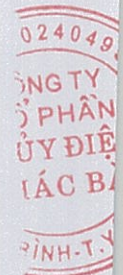
### 3.2 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2023 và năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất Công ty		So sánh KQKD năm 2023 với năm 2022	
		Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
		1	2		
1	Doanh thu	742.223.840.458	443.525.655.762		
2	Chi phí	288.943.728.733	246.552.012.296	-298.698.184.696	-40,2%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	453.280.111.725	196.973.643.466	-42.391.716.437	-14,7%
4	Thuế TNDN	74.491.986.385	28.359.539.367	-256.306.468.259	-56,5%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	378.788.125.340	168.614.104.099	-46.132.447.018	-61,9%
				-210.174.021.241	-55,5%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 giảm 210.174.021.241 đồng (giảm 55,5%) chủ yếu là do: Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty mẹ năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 giảm 163.763.488.669 đồng (giảm 52,9%) Công ty đã giải trình ở Mục 3.1 và ảnh hưởng doanh thu, chi phí, Thuế TNDN, Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 của



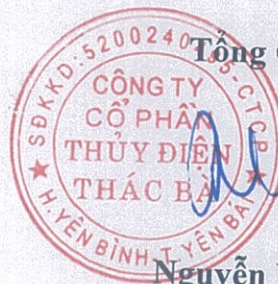
công ty con vào Nhóm công ty (doanh thu, chi phí trên BCTC riêng của công ty con năm 2023 so với cùng kỳ 2022 giảm lần lượt là 51,2 tỷ đồng và 27,1 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm lần lượt là 22,1% và 23,5%; thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty con tăng là 0,3 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 7,2%, lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty con giảm là 24,4 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 21,8%).

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà xin được giải trình và báo cáo Quý cơ quan.

Trân trọng./ .

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban TGD;
- Thư ký, P2, P6, TTDV;
- Lưu: VT, P5.



**Tổng Giám đốc**

Nguyễn Văn Quyền

